CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	4,200 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	0%	0%

ROE 2025: 12.5% | +/- YoY ▲ 11.8%

DT thuần Q4/25: 39.0 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 4.20 ▲ 12.1% | YoY ▼ 11.0 ▼ 22.0%

DT thuần 2025: 153 tỷ VNĐ | YoY ▼ 7.00 ▼ 4.2%

LN gộp Q4/25: -1.32 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 1.01 ▼ 325% | YoY ▼ 2.59 ▼ 204%

LN gộp 2025: -5.00 tỷ VNĐ | YoY ▼ 1.96 ▼ 64.7%

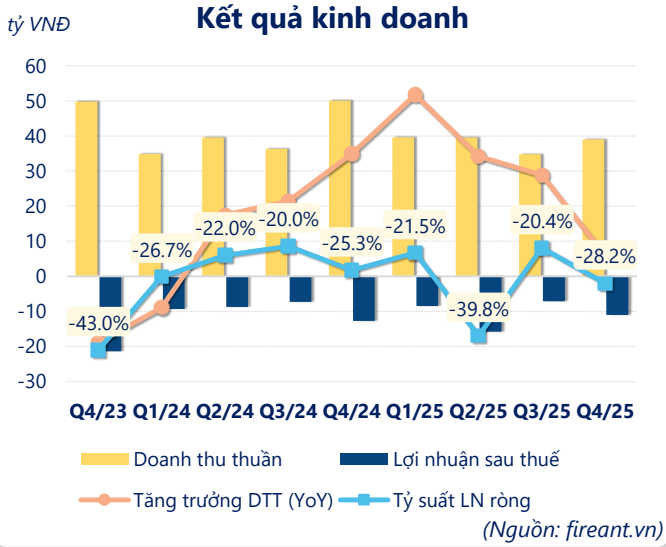
LN thuần Q4/25: -11.0 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 3.58 ▼ 48.5% | YoY ▲ 1.60 ▲ 12.6%

LN thuần 2025: -42.7 tỷ VNĐ | YoY ▼ 4.00 ▼ 10.4%

LN sau thuế Q4/25: -11.0 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 3.92 ▼ 55.5% | YoY ▲ 1.70 ▲ 13.3%

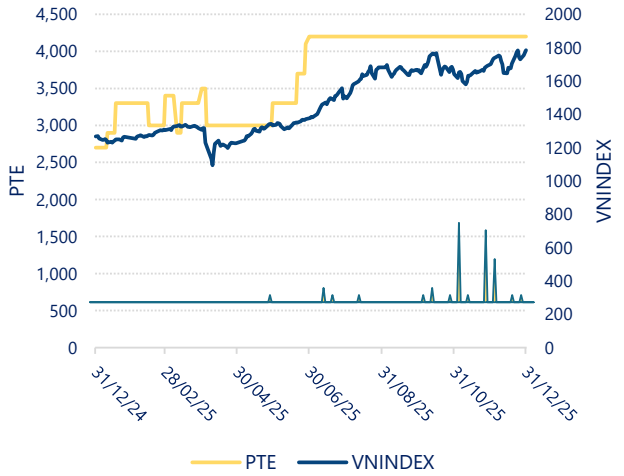
LN sau thuế 2025: -42.3 tỷ VNĐ | YoY ▼ 39.9 ▼ 1668%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

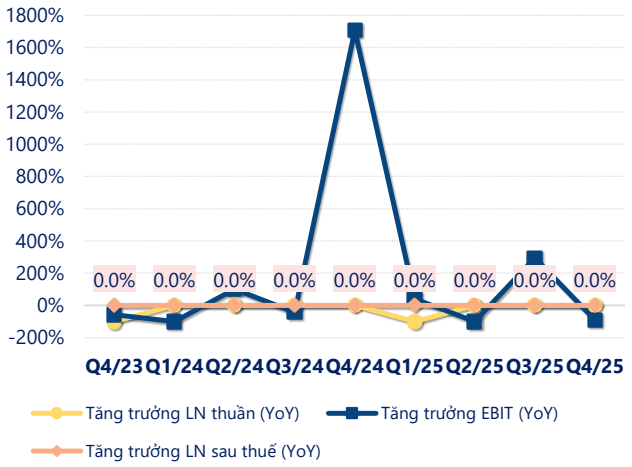
Lịch sử giá



CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

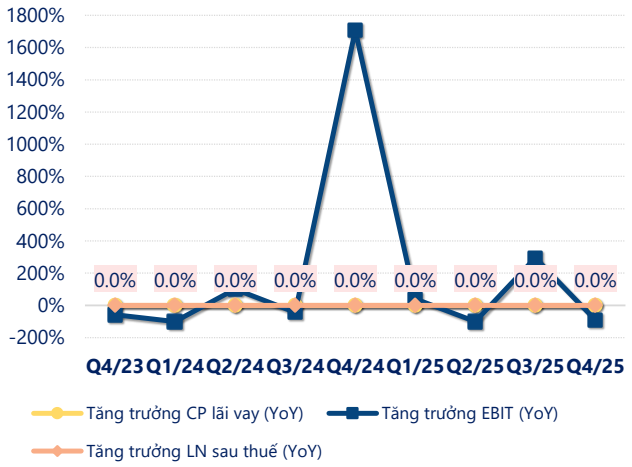
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



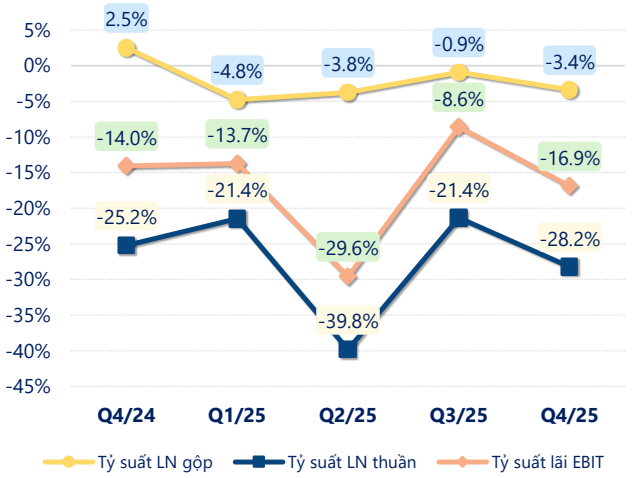
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



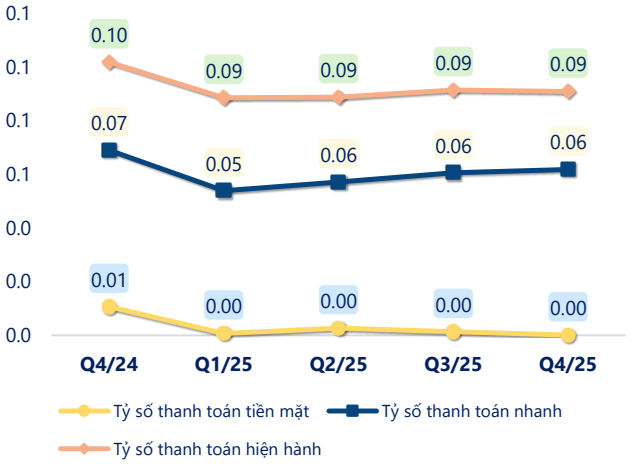
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



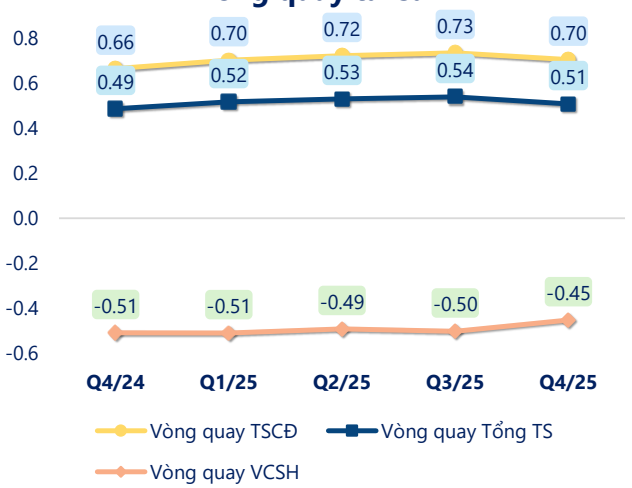
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



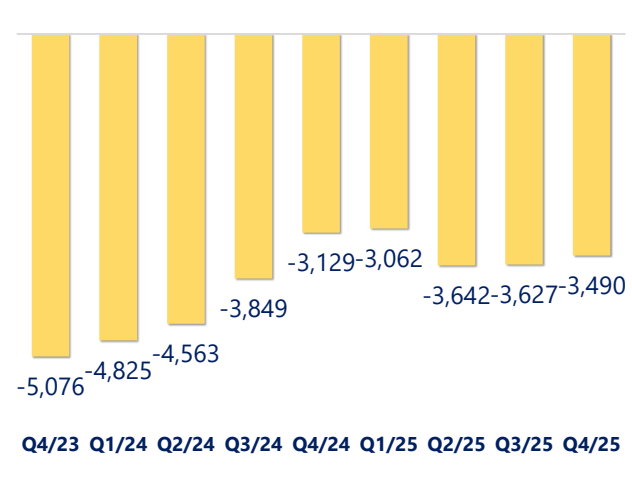
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

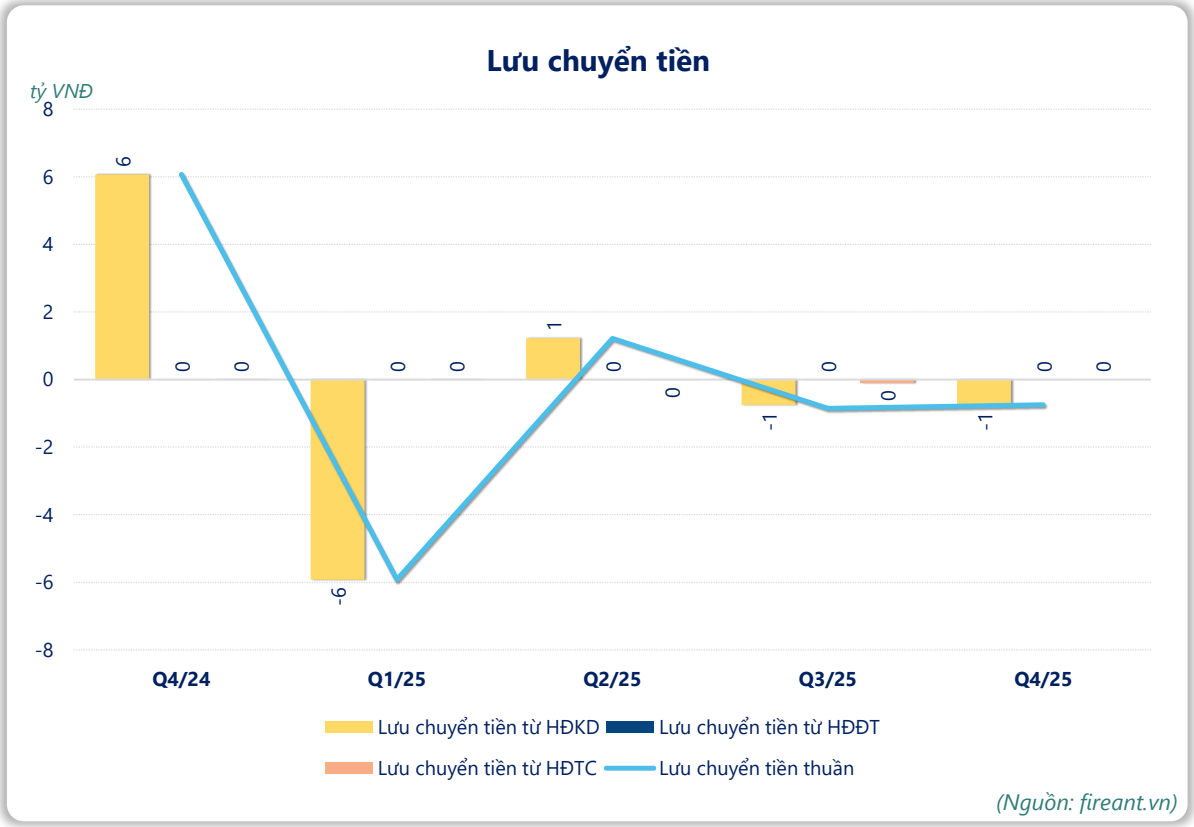


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**39.0**	**50.0**	**-22.0%**	**153**	**160**	**-4.2%**
Giá vốn hàng bán	40.3	48.8	-17.3%	158	163	-2.9%
Lợi nhuận gộp	-1.32	1.27	-204%	-5.00	-3.04	-64.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	80.3%
Chi phí TC	5.24	10.4	-49.6%	23.4	22.7	3.2%
Chi phí lãi vay	4.42	5.64	-21.6%	15.6	17.9	-12.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.43	0.33	31.6%	1.65	1.59	3.9%
Chi phí QLDN	**4.02**	**3.20**	**25.7%**	**12.6**	**11.4**	**11.1%**
LN thuần từ HĐKD	-11.0	-12.6	12.6%	-42.7	-38.7	-10.4%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**-0.05**	**112%**	**0.34**	**36.3**	**-99.1%**
LN trước thuế	-11.0	-12.7	13.3%	-42.3	-2.39	-1668%
Lợi nhuận sau thuế	**-11.0**	**-12.7**	**13.3%**	**-42.3**	**-2.39**	**-1668%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-11.0**	**-12.7**	**13.3%**	**-42.3**	**-2.39**	**-1668%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)